

Số: /KH- CTK

Hải Phòng, ngày 10 tháng 02 năm 2020

## **KẾ HOẠCH** **Điều tra doanh nghiệp năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 1193/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê và Phương án kèm theo Quyết định về việc điều tra doanh nghiệp năm 2020, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra doanh nghiệp năm 2020 trên địa bàn thành phố như sau:

### **1. Mục đích, yêu cầu điều tra**

#### **1.1 Mục đích điều tra**

- Thu thập các thông tin cơ bản phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển doanh nghiệp của quốc gia, từng địa phương, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp);

- Tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hàng năm của ngành Thống kê;

- Tổng hợp và biên soạn ấn phẩm "Sách trắng doanh nghiệp năm 2021";

- Đánh giá tình hình về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hàng năm, lập dàn mẫu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm; điều tra thường xuyên và các yêu cầu thống kê khác.

#### **1.2 Yêu cầu điều tra**

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin của cuộc điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót các thông tin quy định trong Phương án điều tra;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

### **2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra**

#### **2.1. Đối tượng điều tra:**

Đối tượng điều tra bao gồm:

- Các doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều tiết bởi các Luật chuyên ngành như Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán... hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm 01/01/2020 hiện đang hoạt động. (bao gồm: Các doanh nghiệp đang hoạt động là những doanh nghiệp trong năm 2019 có hoạt động sản xuất kinh doanh, có phát sinh doanh thu/ chi phí SXKD và thuế VAT);

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp.

## **2.2. Đơn vị điều tra: Gồm:**

(1) Doanh nghiệp không có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác (*doanh nghiệp đơn*) là doanh nghiệp chỉ có một địa điểm cố định duy nhất để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh;

(2) Doanh nghiệp có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác là doanh nghiệp có trụ sở chính và ít nhất một cơ sở trực thuộc đóng ở nơi khác, cụ thể:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp là nơi điều hành chung hoạt động của toàn doanh nghiệp. Trụ sở chính chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có ít nhất 01 cơ sở trực thuộc đóng ở địa điểm khác;

- Cơ sở trực thuộc là cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài trụ sở chính của doanh nghiệp.

(3) Tập đoàn, tổng công ty:

- Đối với 62 tập đoàn, tổng công ty có hoạt động hạch toán toàn ngành thuộc các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, điện lực, bảo hiểm, hàng không, đường sắt, ngân hàng có nhiều đơn vị chi nhánh đóng trên phạm vi cả nước, Tổng cục Thống kê sẽ tổ chức điều tra khối văn phòng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục Thống kê chỉ tiến hành thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, không hạch toán toàn ngành trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty này có địa điểm đóng trên địa bàn (*Danh sách các tập đoàn, tổng công ty nêu tại phụ lục 1*);

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty còn lại (*không bao gồm 62 tập đoàn, tổng công ty nêu trên*) do các Cục Thống kê thực hiện điều tra, đơn vị điều tra là: (1) văn phòng tập đoàn, tổng công ty (*báo cáo phần hoạt động của văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào văn phòng tập đoàn, tổng công ty*) và (2) các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hạch toán kinh tế độc lập.

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con: Đơn vị điều tra là công ty mẹ và các công ty thành viên là công ty con hạch toán kinh tế độc lập.

## **2.3. Phạm vi điều tra:**

Bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra có địa điểm đóng trên phạm vi toàn quốc, hoạt động trong tất cả các

ngành quy định trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân VSIC 2018 (trừ ngành O- Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; và ngành T- Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này).

### 3. Thời điểm, thời kỳ số liệu

a. Các thông tin về lao động, sản phẩm dở dang, thành phẩm tồn kho: Thu thập thông tin tại hai thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019.

b. Các thông tin thu thập theo thời kỳ (*kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm...*): Là số liệu chính thức của cả năm 2019.

### 4. Nội dung, phiếu điều tra và các bảng danh mục sử dụng trong điều tra

#### 4.1. Nội dung điều tra:

- **Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra, bao gồm:** Tên doanh nghiệp; Địa chỉ, điện thoại, fax, email; Loại hình doanh nghiệp; Ngành hoạt động SXKD.

- **Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động, bao gồm:** Lao động; Thu nhập của người lao động.

- **Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, bao gồm:** Kết quả sản xuất kinh doanh; hàng tồn kho; vốn đầu tư; năng lực mới tăng.

- **Thông tin về các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, bao gồm:** Tên cơ sở; Ngành hoạt động SXKD; Sản lượng/sản phẩm; Lao động; Doanh thu.

- Ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp, bao gồm: những loại công nghệ đã được ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; mức độ tiếp cận CMCN 4.0 của doanh nghiệp; doanh nghiệp đánh giá mức độ tác động của CMCN và kỹ năng của người lao động trong thời đại số.

#### 4.2. Phiếu điều tra: Có 18 loại phiếu điều tra, cụ thể gồm:

(1) **Phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, HTX - Áp dụng chung cho các DN nhà nước, DN ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được chọn vào mẫu điều tra;**

(2) **Phiếu số 1A.2/ĐTDN-CN: Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động công nghiệp;**

(3) **Phiếu số 1A.2m/ĐTDN-DVGC: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ gia công hàng hóa với nước ngoài - Áp dụng cho các DN có thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp với nước ngoài;**

(4) **Phiếu số 1A.3/ĐTDN-XD: Kết quả hoạt động xây dựng - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động xây dựng;**

(5) **Phiếu số 1A.4/ĐTDN-TN: Kết quả hoạt động thương nghiệp - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động: bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;**

(6) **Phiếu số 1A.5.1/ĐTDN-VT: Kết quả hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát;**

**(7) Phiếu số 1A.5.2/ĐTDN-KB: Kết quả hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải;**

**(8) Phiếu số 1A.5.3/ĐTDN-LGT: Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có các hoạt động dịch vụ logistics gồm: hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;**

**(9) Phiếu số 1A.6.1/ĐTDN-LTAU: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ lưu trú và ăn uống;**

**(10) Phiếu số 1A.6.2/ĐTDN-DL: Kết quả hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch;**

**(11) Phiếu số 1A.7/ĐTDN-TC: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính và một số chỉ tiêu về tín dụng, huy động vốn, lãi suất - Áp dụng cho các cơ sở thuộc các tổ chức tín dụng: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô;**

**(12) Phiếu số 1A.8/ĐTDN-BH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm;**

**(13) Phiếu số 1A.9.1/ĐTDN-BDS: Kết quả hoạt động dịch vụ kinh doanh bất động sản - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;**

**(14) Phiếu số 1A.9.2/ĐTDN-CNTT: Kết quả hoạt động thông tin truyền thông - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động thông tin truyền thông;**

**(15) Phiếu số 1A.9.3/ĐTDN-DVK: Kết quả hoạt động dịch vụ khác - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động thuộc ngành dịch vụ được liệt kê trong phiếu;**

**(16) Phiếu số 1A.10/ĐTDN-VĐT: Vốn đầu tư thực hiện - Áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư thực hiện trong năm 2019;**

**(17) Phiếu số 1B/ĐTDN-DS: Phiếu doanh nghiệp/HTX lập danh sách - Áp dụng cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã thuộc đối tượng lập danh sách;**

**(18) Phiếu số 2/ĐTDN-CMCN: Phiếu thu thập thông tin về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp – Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra.**

### **4.3. Các bảng danh mục sử dụng trong điều tra**

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 sử dụng các bảng danh mục sau:

(1) Bảng phân ngành kinh tế: Áp dụng Bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018);

(2) Danh mục các đơn vị hành chính: Áp dụng Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2007, ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày

08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi cập nhật đến thời điểm 31/12/2019;

(3) Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định;

(4) Danh mục sản phẩm công nghiệp: Phát triển trên cơ sở Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

(5) Danh mục công trình, hạng mục công trình xây dựng và năng lực mới tăng: áp dụng Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

## **5. Chọn đơn vị điều tra**

### **5.1. Điều tra toàn bộ phiếu số 1A/ĐTDN-DN đối với đơn vị điều tra là:**

- Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa có vốn nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 100 lao động trở lên (*riêng doanh nghiệp hoạt động trong ngành thương mại có từ 50 lao động trở lên*);

- Các doanh nghiệp có hoạt động SXKD chính trong các ngành: Lưu trú; vận tải (*hàng không, đường biển và đường sắt*);

- Doanh nghiệp có từ 2 cơ sở trực thuộc trở lên, trong đó có ít nhất 1 cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố khác với trụ sở chính của doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện phiếu số 2/ĐTDN-CMCN; Tổng cục Thống kê lập danh sách mẫu và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai thực hiện.

**5.2. Điều tra mẫu phiếu số 1A/ĐTDN-DN đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân dưới 100 lao động được lập dàn và chọn mẫu đơn vị điều tra phiếu 1A/ĐTDN-DN.**

Dàn chọn mẫu được lập dựa trên danh sách các doanh nghiệp ngoài nhà nước có dưới 100 lao động có đến 31/12/2018 của từng tỉnh, TP. Dàn mẫu doanh nghiệp từng tỉnh, thành phố được lập theo quy mô lao động (dưới 10 lao động, từ 10-49 và từ 50-99 lao động) và theo các ngành kinh tế cấp 4 (dàn mẫu doanh nghiệp và HTX được lập và chọn độc lập); trong mỗi ngành kinh tế thuộc dàn mẫu, các doanh nghiệp được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của chỉ tiêu lao động thời điểm 31/12/2018.

Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN, phiếu số 2/ĐTDN-CMCN do Tổng cục Thống kê chọn và gửi các Cục Thống kê để điều tra.

Các doanh nghiệp ngoài nhà nước không thuộc đối tượng điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN sẽ thu thập thông tin theo phiếu số 1B/ĐTDN-DS.

### **5.3. Thay thế mẫu:**

- Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Nếu doanh nghiệp không phát sinh doanh thu/chi phí và thuế VAT thì không thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN và chuyển sang thực hiện phiếu số 1B/ĐTDN-DS;

- Trong quá trình điều tra thu thập thông tin **đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước (dưới 100 lao động) được chọn vào mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN**: nếu doanh nghiệp đó ngừng hoạt động, không phát sinh doanh thu/chi phí sản xuất kinh doanh và thuế VAT, chuyển đổi ngành hoạt động thì sẽ chọn mẫu thay thế theo nguyên tắc chọn doanh nghiệp cùng loại hình doanh nghiệp, cùng ngành kinh tế cấp 4 và quy mô doanh thu hoặc lao động bằng hoặc tương đương với doanh nghiệp được thay thế và báo cáo Tổ Thường trực điều tra doanh nghiệp năm 2020 thành phố Hải Phòng (*qua phòng Thống kê Công nghiệp-Xây dựng*).

Trong trường hợp doanh nghiệp thay mẫu phiếu 1A/ĐTDN-DN mà thuộc đối tượng điều tra phiếu số 2/ĐTDN-CMCN thì phải tiến hành thay thế mẫu điều tra phiếu số 2/ĐTDN-CMCN.

#### **5.4. Rà soát danh sách doanh nghiệp**

Dựa theo danh sách do Cục Thống kê gửi, các đơn vị tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2019 và doanh nghiệp được chọn mẫu thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN tại địa bàn được phân công. Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh doanh chính, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp,... để làm cơ sở xác định đối tượng điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 và để phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra web-form (*phiếu điều tra trực tuyến*).

#### **6. Phương pháp thu thập số liệu**

**Đối với những doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN:**

Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (*phiếu điều tra trực tuyến*) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

**Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS:**

Áp dụng các hình thức thu thập thông tin sau:

- Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (*phiếu điều tra trực tuyến*) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

- Điều tra viên tiến hành thu thập thông tin bằng các hình thức khác: e-mail, điện thoại,...

## **7. Kế hoạch tiến hành điều tra**

**7.1. Chuẩn bị điều tra:** Thời gian thực hiện từ 28/01/2020 đến 31/3/2020, gồm các công việc:

- Ra quyết định thành lập Tổ Thường trực điều tra doanh nghiệp năm 2020, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- Xây dựng kế hoạch điều tra trên địa bàn thành phố.
- Lập danh sách các đơn vị điều tra, phân danh sách theo các phòng Thống kê chuyên ngành và quận, huyện.
- Sắp xếp, phân phối tài liệu, danh sách cơ sở điều tra cho các Chi cục Thống kê quận, huyện và các phòng TK chuyên ngành.
- Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên theo tiêu chuẩn quy định.
- Tập huấn nghiệp vụ cho giám sát viên, điều tra viên.
- Phân công danh sách doanh nghiệp cần điều tra cho các điều tra viên.
- Rà soát danh sách các đơn vị điều tra tại địa bàn;
- Đối với những doanh nghiệp thực hiện hình thức tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp, Cục Thống kê sẽ tiến hành lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho từng doanh nghiệp;

### **7.2. Triển khai điều tra:**

Triển khai điều tra thu thập thông tin các loại phiếu điều tra tại các cơ sở từ 01/4/2020 đến 30/5/2020.

- Cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập đến từng doanh nghiệp;
- Hướng dẫn doanh nghiệp truy cập và sử dụng phiếu trực tuyến (web-form) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện phiếu điều tra trực tuyến.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS áp dụng hình thức thu thập thông tin qua điện thoại, email,...: Cục Thống kê sẽ tiến hành lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho các cán bộ có liên quan tới Điều tra doanh nghiệp tại Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê cấp quận/huyện.

### **7.3. Nghiệm thu điều tra:**

Nghiệm thu điều tra thực hiện trong tháng 6/2018, kế hoạch nghiệm thu sẽ được gửi sau tới các đơn vị.

### **7.4. Kiểm tra, hoàn thiện, nhập tin, xử lý tổng hợp số liệu:**

- Phiếu số 1A/ĐTDN-DN (gồm các phiếu chuyên ngành, phiếu số 2/ĐTDN-CMCN), phiếu 1B/ĐTDN-DNDS:
  - + Kiểm tra phiếu và nhập tin, kiểm tra sau nhập tin từ ngày 01/7 đến 25/7/2020;
  - + Gom dữ liệu về máy chủ xử lý chung: Từ ngày 26/7 đến 30/7/2020;
  - + Truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê (Vụ Công nghiệp): Ngày 31/7/2020;

Sau khi được kiểm tra các Phòng Thống kê nghiệp vụ khai thác dữ liệu làm báo cáo chính thức năm 2019.

## **8. Tổ chức chỉ đạo thực hiện**

### **8.1. Chỉ đạo điều tra**

*\* Cấp thành phố:*

Thành lập Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp năm 2020 do ông Nguyễn Văn Bút - Phó Cục trưởng Cục Thống kê làm Tổ trưởng; Trưởng phòng TK Công nghiệp - Xây dựng, Trưởng phòng TK Thương mại làm Tổ phó; cùng các thành viên gồm Trưởng phòng TK Tổng hợp, Nông nghiệp, Thanh tra và Thống kê viên các phòng Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại, Tổ chức-Hành chính.

Tổ trưởng Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp năm 2020 có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tổ, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng nghiệp vụ có liên quan của Cục Thống kê và Chi cục Thống kê các quận, huyện trong quá trình tổ chức triển khai cuộc điều tra.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế trong quá trình triển khai cuộc Điều tra doanh nghiệp năm 2020. Đặc biệt tập trung vào công tác rà soát doanh nghiệp trước khi chính thức tiến hành điều tra và công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương đến các doanh nghiệp

*\* Cấp quận, huyện:*

Chi Cục trưởng Chi cục Thống kê quận, huyện trực tiếp chỉ đạo cuộc điều tra như xây dựng kế hoạch điều tra, tuyển chọn, phân công nhiệm vụ cho điều tra viên theo danh sách doanh nghiệp được giao, chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn và báo cáo đầy đủ với Tổ Thường trực chỉ đạo thành phố.

Phối hợp chặt chẽ với các Chi cục Thuế quận, huyện trong công tác tuyên truyền, rà soát, thu thập thông tin doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

### **8.2. Tổ chức điều tra**

- Các Phòng Nghiệp vụ cơ quan Cục tuyển chọn điều tra viên, chịu trách nhiệm điều tra thu thập thông tin của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và một số doanh nghiệp ngoài nhà nước được phân công; giám sát tiến độ điều tra và giải quyết những vướng mắc trong quá trình điều tra ở quận, huyện được giao giám sát; kiểm tra nghiệm thu hoàn thiện và nhập tin các phiếu điều tra do điều tra viên của phòng thu thập và các phiếu điều tra của các quận, huyện theo phân công giám sát.

- Các Chi cục Thống kê quận, huyện tuyển chọn điều tra viên, triển khai rà soát, điều tra thu thập thông tin của doanh nghiệp ngoài nhà nước theo danh sách phân công (*không kể doanh nghiệp ngoài nhà nước đã phân công cho các Phòng nghiệp vụ điều tra*).

- Các điều tra viên: Tham dự tập huấn đầy đủ, nhận danh sách doanh nghiệp điều tra, triển khai rà soát, cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập đến từng doanh nghiệp thu thập thông tin theo các phiếu điều tra tại doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp truy cập và sử dụng phiếu trực tuyến (web-form) trên Trang thông tin điện tử của



Điều tra doanh nghiệp; kiểm soát tiền độ, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện phiếu điều tra trực tuyến; kiểm tra tính logic, đầy đủ trong nội dung của biểu; đánh mã ngành kinh tế, mã số thuế, mã sản phẩm,...trong phiếu điều tra.

### **8.3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Để thực hiện tốt cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020, Cục Thống kê Hải Phòng yêu cầu các đồng chí Trưởng các phòng, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quận, huyện tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và báo cáo tiến độ điều tra thường xuyên về Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp thành phố.

Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp thành phố thành lập các đoàn kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra cụ thể và sẽ được Tổ Thường trực thông báo sau.

### **9. Kinh phí điều tra**

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo Phương án điều tra. Sau khi có thông báo kinh phí và hướng dẫn định mức chi của Tổng cục, Cục Thống kê sẽ phân bổ kinh phí đến các quận, huyện và được hướng dẫn công khai các khoản chi theo chế độ quy định.

Kinh phí điều tra phải được quản lý, sử dụng đúng chế độ, mục đích, khoản mục, định mức, tiết kiệm, hiệu quả./.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Cục;
- Các thành viên Tổ TT;
- Chi cục Thống kê H,Q;
- Lưu: VT, Tổ TT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Gia Phong**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP**  
**CÓ HOẠT ĐỘNG HẠCH TOÁN TOÀN HỆ THỐNG**

1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
2. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;
3. Tổng công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone);
4. Công ty cổ phần FPT;
5. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel);
6. Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel;
7. Tổng công ty Viễn thông Mobiphone;
8. Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
9. Tập đoàn Bảo Việt;
10. Tổng công ty cổ phần Bảo Minh;
11. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam;
12. Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam;
13. Công ty Bảo hiểm nhân thọ Manulife;
14. Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex;
15. Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện (PTI);
16. Công ty TNHH bảo hiểm Dai - Ichi life;
17. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam);
18. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
19. Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
20. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;
21. Công ty cổ phần Hàng không Vietjet;
22. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
23. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
24. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
25. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
26. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu;
27. Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín;
28. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
29. Ngân hàng TMCP Á Châu;
30. Ngân hàng TMCP Đông Á;

31. Ngân hàng TMCP Quân đội;
32. Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
33. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội;
34. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố HCM;
35. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
36. Ngân hàng TNHH một thành viên Dầu khí toàn cầu;
37. Ngân hàng TNHH một thành viên Đại Dương;
38. Ngân hàng TNHH một thành viên Xây dựng;
39. Ngân hàng TMCP An Bình;
40. Ngân hàng TMCP Bảo Việt;
41. Ngân hàng TMCP Bản Việt;
42. Ngân hàng TMCP Bắc Á;
43. Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt;
44. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
45. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
46. Ngân hàng TMCP Hàng Hải;
47. Ngân hàng TMCP Kiên Long;
48. Ngân hàng TMCP Nam Á;
49. Ngân hàng TMCP Phương Đông;
50. Ngân hàng TMCP Quốc Tế;
51. Ngân hàng TMCP Quốc dân;
52. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín;
53. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương;
54. Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
55. Ngân hàng TMCP Việt Á;
56. Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
57. Ngân hàng Chính sách xã hội;
58. Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
59. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;
60. Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông;
61. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
62. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội.